

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân chủ trì buổi họp đầu tiên tại Ban chấp hành nhân dân và trực tiếp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trực tiếp quản lý cho công dân.

- Công dân nhận kết quả tại Ban chấp hành nhân dân và trực tiếp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Thẻ khai đăng ký vi phạm nhân cha, mẹ (theo mẫu).

+ Giấy khai sinh (bản sao hoặc xuất trình bản chính) của người con.

+ Các giấy tờ, đồ vật hoặc các chứng cứ khác để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con (xuất trình, nộp có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp hợp cần phải xác minh, thì thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày).

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Quyết định công nhận vi phạm nhân cha, mẹ, con (mẫu STP/HT-2006-CMC.4, Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: 10.000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Thủ khai đăng ký vi phạm nhân cha, mẹ (dùng cho trường hợp cha/mẹ/người giám hộ nhân mẹ/cha cho con chưa thành niên) theo mẫu STP/HT/2006-CMC.3, Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người chưa thành niên phải có sự đồng ý của người hiện đang là mẹ hoặc cha, trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hoặc không hành vi dân sự.

- Khi đăng ký vi phạm nhân cha, mẹ, con, các bên cha, mẹ, con phải có mặt, trừ trường hợp người đó là cha hoặc mẹ đã chết.

l) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số quy định của nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biên bản mẫu hộ tịch;

- Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

